

Số: 811 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 01 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 và Công văn số 7617/BNV-TCBC ngày 17/7/2026 của Bộ Nội vụ về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ đặt ra yêu cầu sắp xếp thôn, tổ dân phố (ấp, khóm) gắn với bố trí, sử dụng nhân sự, rà soát kỹ lưỡng và giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ bị tác động; đồng thời lựa chọn, kiện toàn đội ngũ có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ và kỹ năng quản trị cộng đồng.

Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 04/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh. Đây là cơ sở chính trị để tỉnh đồng thời thực hiện việc giảm đầu mối ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ ở cơ sở.

Tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền “...*quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*”.

Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”. Đây là căn cứ trực tiếp để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định chế độ chi hỗ trợ một lần từ ngân sách tỉnh đối với các nhóm đối tượng phát sinh đặc thù trong quá trình sắp xếp, kiện toàn đội ngũ ở ấp, khóm.

Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “*Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”.

Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc trường hợp dôi dư do sắp xếp theo điều kiện của Nghị định. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố, chế độ đối với người đang hoạt động và giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; tuy nhiên chưa quy định chính

sách hỗ trợ một lần khi các chức danh này thôi tham gia do sắp xếp, cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.

Đặc biệt, tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026, Bộ Nội vụ hướng dẫn đối với các trường hợp nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì địa phương căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách để chủ động ban hành chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương theo thẩm quyền. Công văn số 7617/BNV-TCBC ngày 17/7/2026 tiếp tục hướng dẫn cách xác định số người dôi dư trực tiếp do sắp xếp, qua đó tạo căn cứ thực tiễn để phân định nhóm hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và nhóm cần chính sách đặc thù của địa phương.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với các trường hợp không thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP nhưng nghỉ việc do thực hiện chủ trương sắp xếp, cơ cấu, kiện toàn đội ngũ là có cơ sở về thẩm quyền, phù hợp pháp luật ngân sách và định hướng của cơ quan quản lý nhà nước về nội vụ.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh, các xã, phường đã xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức và bố trí nhân sự tại các ấp, khóm mới. Trước khi sắp xếp, toàn tỉnh có 1.393 ấp, khóm; sau sắp xếp còn 830 ấp, khóm, giảm 563 ấp, khóm. Việc giảm đầu mối, hợp nhất địa bàn và đồng thời cơ cấu, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ làm phát sinh số lượng lớn người không tiếp tục được bố trí.

Việc quy định chính sách áp dụng đối với các trường hợp đã nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh trước ngày Nghị quyết có hiệu lực là thật sự cần thiết vì các trường hợp này phát sinh trực tiếp trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ; thời điểm nghỉ việc xảy ra trước khi địa phương có thể hoàn tất quy trình ban hành chính sách. Nếu chỉ áp dụng từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thì phần lớn đối tượng chịu tác động thực tế sẽ không được xem xét hỗ trợ, không giải quyết được chính quan hệ xã hội làm phát sinh nhu cầu ban hành Nghị quyết. Đồng thời, Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ đã đề nghị địa phương chủ động nghiên cứu, ban hành chính sách đối với các trường hợp nghỉ do cơ cấu, kiện toàn nhưng không thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; do đó, việc áp dụng chính sách cho các trường hợp đã nghỉ là cần thiết để bảo đảm công bằng, ổn định tư tưởng, tạo đồng thuận trong quá trình sắp xếp và không làm phát sinh trách nhiệm pháp lý bất lợi cho tổ chức, cá nhân.

2.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, số người không tiếp tục được bố trí không đồng nhất với số người dôi dư trực tiếp do sắp xếp. Ngoài số dôi dư phát sinh từ chênh lệch số người có mặt trước và sau sắp xếp, thực tế còn có người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ. Do đó, cần phân định rõ hai nhóm để bảo đảm người thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP được giải

quyết theo chính sách của Chính phủ; chính sách của tỉnh chỉ xử lý các trường hợp ngoài phạm vi đó, tránh trùng hưởng.

Qua rà soát sơ bộ, trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, toàn tỉnh có 3.773 người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và kiện toàn đội ngũ, dự kiến có 1.111 người tiếp tục được bố trí tại các ấp, khóm mới và 2.662 người nghỉ việc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, phân loại tại Công văn số 11087/UBND-NC ngày 09/7/2026, Công văn số 12009/UBND-NC ngày 21/7/2026, Công văn số 12679/UBND-NC ngày 30/7/2026, Công văn số 13360/UBND-NC ngày 10/8/2026 Công văn số 13878/UBND-NC ngày 17/8/2026 và Công văn số 14545/UBND-NC ngày 26/8/2026.

Đã có 64/64 xã, phường đã có văn bản rà soát, báo cáo, cơ bản phân loại được nguyên nhân nghỉ, có 2.662 người dự kiến nghỉ việc; trong đó có 1.457 người dôi dư trực tiếp do sắp xếp, chiếm 57,73%, dự kiến giải quyết theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; 1.205 người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn, chiếm 45,27%, dự kiến thuộc nhóm cần nghiên cứu chính sách hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

Qua tham khảo kinh nghiệm của các địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Lào Cai đã ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ khi kiện toàn, cơ cấu lại để nâng cao chất lượng đội ngũ. Đây là nguồn tham khảo thực tiễn phù hợp để tỉnh Cà Mau xây dựng chính sách và cơ chế bảo đảm kinh phí chặt chẽ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm

Trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và kiện toàn đội ngũ, toàn tỉnh có khoảng 8.358 người tham gia hoạt động ở ấp, khóm; dự kiến tiếp tục bố trí khoảng 4.980 người, chiếm 59,58%, và khoảng 3.378 người không tiếp tục tham gia, chiếm 40,42%.

Đây là lực lượng trực tiếp tham gia công tác đoàn thể, tuyên truyền, vận động Nhân dân, nắm tình hình cộng đồng dân cư và phối hợp thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Nhóm này không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ quy định chế độ hằng tháng đối với người đang tham gia hoạt động, chưa quy định chính sách hỗ trợ một lần khi thôi tham gia do sắp xếp, cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.

Vì vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ chuyển tiếp một lần đối với nhóm này là cần thiết để ghi nhận quá trình đóng góp, hỗ trợ ổn định đời sống trước mắt, tạo sự thống nhất trong xử lý trên phạm vi toàn tỉnh và hạn chế phát sinh kiến nghị; đồng thời không hình thành nghĩa vụ chi thường xuyên, lâu dài cho ngân sách tỉnh.

Qua nghiên cứu, tham khảo chính sách của một số địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Trong đó, đối

với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, được cấp có thẩm quyền thống nhất nghị, thành phố Đà Nẵng thực hiện chính sách hỗ trợ một lần theo thời gian công tác. Đây là cơ sở thực tiễn để tỉnh Cà Mau nghiên cứu, tham khảo khi xây dựng chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, trên cơ sở điều kiện thực tế, phạm vi đối tượng và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Từ các căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đáp ứng yêu cầu xử lý quan hệ xã hội phát sinh trực tiếp trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ năm 2026.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

a) Kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ bị tác động trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.

b) Tạo cơ sở pháp lý để sử dụng ngân sách tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm không tiếp tục được bố trí nhưng không thuộc phạm vi chính sách tỉnh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

c) Bảo đảm công bằng, thống nhất, công khai, minh bạch trong rà soát và giải quyết chính sách giữa 64 xã, phường; hạn chế bỏ sót, trùng hưởng hoặc áp dụng khác nhau giữa các địa phương.

d) Ghi nhận quá trình đóng góp, hỗ trợ ổn định đời sống, tư tưởng của đội ngũ ở cơ sở; tạo đồng thuận và góp phần ổn định hoạt động của ấp, khóm sau sắp xếp.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản có liên quan.

b) Chính sách hỗ trợ một lần từ ngân sách tỉnh; không thay thế, không mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và không trùng lặp với chính sách khác của Trung ương, của tỉnh.

c) Việc xác định mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách có tham chiếu cấu trúc, mức và phương pháp tính tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP nhằm bảo đảm tương quan hợp lý giữa các nhóm cùng chịu tác động trong một đợt sắp xếp, nhưng nguồn chi và căn cứ pháp lý của chính sách địa phương được xác định độc lập.

d) Đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, mức hỗ trợ phải phù hợp tính chất công việc, mức hỗ trợ hằng tháng hoặc mức hưởng thực tế trước khi nghỉ và phù hợp khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

đ) Chính sách chỉ áp dụng trong phạm vi đợt sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ năm 2026; không tạo chế độ thôi việc thường xuyên, lâu dài.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, xác định đối tượng chịu tác động và nghiên cứu chính sách hỗ trợ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 11087/UBND-NC ngày 09/7/2026, Công văn số 12009/UBND-NC ngày 21/7/2026, Công văn số 12679/UBND-NC ngày 30/7/2026, Công văn số 13360/UBND-NC ngày 10/8/2026, Công văn số 13878/UBND-NC ngày 17/8/2026 và Công văn số 14545/UBND-NC ngày 26/8/2026 chỉ đạo rà soát, phân loại người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm nghỉ việc theo từng nguyên nhân, làm cơ sở xác định nhóm thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và nhóm cần nghiên cứu chính sách của tỉnh. Đến hết ngày 03/9/2026, 64/64 xã, phường đã có văn bản báo cáo.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Nội vụ đã xây dựng Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan; dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh và các tài liệu trong hồ sơ; đồng thời, rà soát kinh nghiệm thực tiễn của các địa phương khác và đối chiếu các quy định về thẩm quyền chi ngân sách địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Tờ trình số 703/TTr-UBND ngày 20/8/2026; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết.

Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải hồ sơ dự thảo theo quy định tại Công văn số 6223/SNV-XDCQ&CCHC ngày 04/9/2026. Sở Nội vụ nhận được Công văn góp ý dự thảo Nghị quyết của 20 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến (trong đó có 18 cơ quan, đơn vị có ý kiến thống nhất, 02 cơ quan, đơn vị có nội dung góp ý), các cơ quan, đơn vị khác không có ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 6612/SNV-XDCQ&CCHC ngày 17/9/2026.

Sau khi có Báo cáo thẩm định số 1109/BC-STP ngày 17/9/2026 của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm theo Kết luận số 34-KL/TW về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách

đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Chỉ thị số 21/CT-TTg về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có thời điểm nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh không muộn hơn ngày 31 tháng 7 năm 2026.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định của pháp luật tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm (không bao gồm đối tượng dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm áp dụng chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế).

- Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật chuyên ngành tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm.

- Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

- Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 6. Hiệu lực thi hành.

- Điều 7. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (Điều 3)

Dự thảo thiết kế mức hỗ trợ theo nhóm tuổi và thời gian công tác, tham chiếu phương pháp tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP để bảo đảm tương quan hợp lý với người dôi dư trực tiếp do sắp xếp. Việc tham chiếu chỉ nhằm xác định mức, công thức và phương pháp tính, không làm thay đổi phạm vi đối tượng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Đối với người chưa đến tuổi nghỉ hưu, mức hỗ trợ gồm khoản tính theo số tháng công tác hoặc số tháng nghỉ sớm, khoản theo số năm công tác và 03 tháng phụ cấp để hỗ trợ chuyển tiếp, tìm việc làm. Đối với người đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang

hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, dự thảo quy định trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng.

Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, dự thảo tham chiếu cách tính tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức trước khi được bố trí xuống cơ sở, nhằm bảo đảm tương quan quyền lợi và ghi nhận việc thực hiện chủ trương bố trí, sắp xếp ở giai đoạn trước.

Dự thảo đồng thời quy định hoàn trả số tiền trợ cấp nếu trong 60 tháng kể từ ngày nghỉ việc người hưởng chính sách được bầu cử, tuyên dụng lại vào cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc được bố trí lại làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; qua đó bảo đảm chính sách đúng mục tiêu và kỷ luật tài chính.

3.2. Chính sách hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm (Điều 4)

Hỗ trợ một lần bằng 15 lần mức hỗ trợ hằng tháng tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc. Trường hợp đồng thời kiêm nhiệm chức danh khác, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm không được tính vào căn cứ thực hiện chính sách. Phương án này gắn trực tiếp với mức hỗ trợ thực tế của chức danh chính trước khi nghỉ, để đối chiếu từ hồ sơ chi trả và tránh cộng dồn quyền lợi do kiêm nhiệm.

3.3. Nguồn kinh phí thực hiện (Điều 5)

Dự thảo quy định kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bảo đảm. Quy định này phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời, thống nhất với hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7031/BNV-TCBC về việc địa phương chủ động ban hành chính sách và sử dụng nguồn ngân sách địa phương đối với các trường hợp ngoài phạm vi Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3.4. Tổ chức thực hiện (Điều 7)

Dự thảo giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách và quy định của pháp luật; đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định đối tượng, mức hưởng, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức chi trả chính sách. Việc quyết định giải quyết chính sách được thực hiện theo thẩm quyền hoặc theo ủy quyền của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Việc quy định theo hướng trên nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cấp trong tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra; Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp rà soát, xác định đối tượng, mức hưởng, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu và tổ chức chi trả chính sách. Đối với việc quyết

định giải quyết chính sách, trường hợp thuộc thẩm quyền thì thực hiện theo thẩm quyền; trường hợp được ủy quyền thì thực hiện trong phạm vi, thời hạn được ủy quyền theo quy định của pháp luật. Cách quy định này vừa bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, vừa phát huy vai trò của cấp xã là cấp trực tiếp quản lý địa bàn, nắm tình hình nhân sự và hồ sơ có liên quan, qua đó bảo đảm việc giải quyết chính sách được kịp thời, thống nhất và đúng quy định.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH

1. Điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết thành: *“Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.”*

Việc điều chỉnh cụm từ *“các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm”* thành *“người tham gia hoạt động ở ấp, khóm”* nhằm xác định chính xác chủ thể được hưởng chính sách; đồng thời, bảo đảm thống nhất với cách xác định đối tượng tại Điều 2 và chính sách quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, bổ sung cụm từ *“do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ”* vào tên Nghị quyết để bảo đảm tên gọi phản ánh khái quát, đầy đủ nội dung chủ yếu và thống nhất với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1, đối tượng áp dụng tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết. Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, bên cạnh người hoạt động không chuyên trách chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm còn có các trường hợp nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; đối với các trường hợp này, địa phương căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách để chủ động ban hành chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền.

Do đó, việc bổ sung nội dung nêu trên vào tên Nghị quyết vừa bảo đảm thống nhất giữa tên gọi với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung chính sách của dự thảo, vừa xác định rõ giới hạn của chính sách, tránh cách hiểu Nghị quyết chỉ áp dụng đối với trường hợp nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.

2. Dự thảo Nghị quyết:

- Về căn cứ ban hành: Sắp xếp lại các Nghị định theo trình tự thời gian ban hành, lần lượt: Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026.

- Điều chỉnh, bổ sung Điều 1: *“Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm theo Kết luận số 34-KL/TW về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Chỉ thị số 21/CT-TTg về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có thời điểm nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh không muộn hơn ngày 31 tháng 7 năm 2026”*.

- Điều chỉnh khoản 1 và khoản 2 Điều 2, như sau: “1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định của pháp luật tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm (không bao gồm đối tượng dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm áp dụng chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế).

2. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật chuyên ngành tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.”.

- Bổ sung khoản 4 Điều 3, như sau: “Người hoạt động không chuyên trách được tuyển dụng vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 và hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp; ký hợp đồng làm việc theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP về hợp đồng nhiệm vụ của công chức; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; được tuyển chọn tham gia dân quân thường trực tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hoặc tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì không phải hoàn trả số tiền hỗ trợ đã nhận.”.

- Điều chỉnh nội dung Điều 5, như sau: “Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”.

- Điều chỉnh, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 7, như sau: “c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định đối tượng, mức hưởng, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức chi trả chính sách; việc quyết định giải quyết chính sách được thực hiện theo thẩm quyền hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm hoàn thành chậm nhất ngày 30 tháng 11 năm 2026.”.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, xác định chính xác đối tượng, mức hưởng; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu và tổ chức chi trả chính sách theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; trường hợp được ủy quyền thì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi, thời hạn được ủy quyền.”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, kinh phí bảo đảm

Theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Trên cơ sở đó, dự thảo xác định toàn bộ kinh phí thực hiện Nghị quyết này do ngân sách tỉnh bảo đảm; việc bố trí, phân bổ, giao dự toán và quyết toán thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và phân cấp ngân sách hiện hành.

Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc nhóm chính sách hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, trên cơ sở số liệu 64/64 xã, phường đã cơ bản phân loại, ước tính toàn tỉnh có khoảng 1.205 người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn; kinh phí dự kiến khoảng 128.530.278.322 đồng.

Đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm mức dự kiến khoảng 18.750.000 đồng/người; với 3.378 người, kinh phí dự kiến khoảng 63.337.500.000 đồng.

Như vậy, tổng nhu cầu ngân sách tỉnh thực hiện hai nhóm chính sách hỗ trợ từ ngân sách tỉnh dự kiến khoảng 191.867.778.322 đồng.

Các số liệu trên là số dự kiến để đánh giá khả năng cân đối và chuẩn bị nguồn lực, không phải mức kinh phí mặc nhiên được cấp. Kinh phí chính thức được xác định trên cơ sở quyết định giải quyết chính sách của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với từng trường hợp đủ điều kiện, sau khi rà soát đầy đủ hồ sơ và loại trừ các trường hợp trùng hưởng.

Về cơ chế bảo đảm kinh phí, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm rà soát, quyết định giải quyết, tổng hợp nhu cầu kinh phí và tổ chức chi trả theo dự toán được giao; Sở Nội vụ hướng dẫn, tổng hợp tình hình thực hiện; Sở Tài chính căn cứ nhu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách tỉnh và quy định về phân cấp ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ hoặc bổ sung kinh phí cho ngân sách cấp xã theo thẩm quyền. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Cơ chế nêu trên bảo đảm nguyên tắc chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thì ngân sách tỉnh chịu trách nhiệm bảo đảm nguồn; cấp xã là cấp trực tiếp quyết định và chi trả đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý; cơ quan tài chính cấp tỉnh thực hiện vai trò cân đối, bố trí nguồn và kiểm soát ngân sách, tránh chuyển nghĩa vụ tài chính của chính sách xuống ngân sách cấp xã.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết.
- b) Sở Nội vụ hướng dẫn tiêu chí, hồ sơ, phương pháp xác định đối tượng, thời gian công tác/tham gia hoạt động; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra và tham mưu xử lý vướng mắc phát sinh.
- c) Sở Tài chính chủ trì tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.
- d) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, nguyên nhân nghỉ việc, thời gian công tác/tham gia hoạt động, mức hưởng; quyết định giải quyết và tổ chức chi trả đúng đối tượng, không trùng lặp.
- đ) Hoàn thành việc giải quyết, chi trả chính sách chậm nhất ngày 30/11/2026 theo dự thảo Nghị quyết.

3. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, để kịp thời tổ chức thực hiện và hoàn thành giải quyết chính sách trong năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

(2) Báo cáo số 642/BC-SNV ngày 04/9/2026 của Sở Nội vụ về đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

(3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

(4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;

(5) Báo cáo số 1109/BC-STP ngày 18/9/2026 của Sở Tư pháp về thẩm định Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

(6) Báo cáo số 681/BC-SNV ngày 18/9/2026 của Sở Nội vụ về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, KH&CN;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, NC (H32/TTr);
- Lưu: VT, M.A410/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi